

Số: /HD-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Xây dựng Chương trình văn hóa đọc trong cộng đồng, triển khai xây dựng tủ sách cộng đồng số và các mô hình thư viện mở, không gian đọc linh hoạt tại khu vực đô thị và nông thôn, nhằm xây dựng thói quen kỹ năng đọc sách, bảo đảm quyền tiếp cận tri thức của người dân

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, căn cứ nhiệm vụ số 21, mục III, Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam ban hành kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW và Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 30/NQ-CP, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Hướng dẫn xây dựng Chương trình văn hóa đọc trong cộng đồng, tủ sách cộng đồng số và các mô hình thư viện mở, không gian đọc linh hoạt tại khu vực đô thị và nông thôn, nhằm xây dựng thói quen kỹ năng đọc sách, bảo đảm quyền tiếp cận tri thức của người dân như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Hình thành và phát triển thói quen, kỹ năng đọc: Kích thích nhu cầu tự học, tự đọc của mọi tầng lớp nhân dân (đặc biệt là thanh thiếu niên, nhi đồng và người dân vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa). Biến việc đọc sách từ hoạt động phong trào thành một nhu cầu tự thân hằng ngày.

- Bảo đảm quyền tiếp cận tri thức và sự bình đẳng: Rút ngắn khoảng cách về thụ hưởng văn hóa và tri thức giữa thành thị và nông thôn. Đảm bảo mọi người dân, không phân biệt thành phần xã hội, đều có cơ hội tiếp cận sách, tài liệu số một cách dễ dàng và miễn phí (hoặc với chi phí thấp nhất).

- Xây dựng “Xã hội học tập”: Nâng cao dân trí, phát triển tư duy, khả năng sáng tạo và bồi đắp nhân cách cho thế hệ trẻ. Đây là nền tảng cốt lõi để xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước trong kỷ nguyên số.

- Phát triển hệ sinh thái văn hóa đọc hiện đại: Từng bước chuyển đổi số ngành thư viện; kết hợp hài hòa giữa không gian đọc truyền thống (sách giấy) và không gian đọc trực tuyến (sách số, sách nói), tạo ra môi trường tương tác linh hoạt cho cộng đồng.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Hướng dẫn phải bảo đảm đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị; phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành; tăng cường phối hợp liên ngành; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp; gắn kết chặt chẽ với quá trình chuyển đổi số, đổi mới phương thức tổ chức hoạt động nhằm nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Nghiêm túc quán triệt sâu sắc phương châm “*Bộ hướng dẫn - Sở đồng hành - Địa phương vào cuộc - Vì một sứ mệnh chung*” và “*Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ phân cấp và rõ kết quả*”, kiên quyết chấn chỉnh tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm hình thức.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Xác định phát triển văn hóa đọc là nền tảng quan trọng trong việc xây dựng xã hội học tập; coi tri thức là nguồn lực nội sinh, động lực then chốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững đất nước. Phát triển văn hóa đọc cần được xác định là trách nhiệm của toàn xã hội nhằm phát triển văn hóa đọc bền vững ở mỗi con người, từng gia đình, trường học, cơ quan, tổ chức và cộng đồng.

- Chú trọng thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động thư viện; ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và tài liệu số liên thông; đổi mới phương thức phục vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại nhằm tối ưu hóa khả năng tiếp cận thông tin của người sử dụng; hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu số liên thông và dùng chung trong toàn hệ thống thư viện.

- Bảo đảm quyền tiếp cận công bằng và thuận lợi đối với sách, thông tin và tri thức cho mọi tầng lớp nhân dân; khắc phục sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa đọc giữa các vùng, miền của đất nước.

- Chuyển đổi tư duy quản lý hoạt động thư viện từ vai trò hỗ trợ sang vai trò kiến tạo và lan tỏa tri thức, bảo đảm định hướng lấy người sử dụng thư viện làm trung tâm, bảo đảm bao trùm, bình đẳng, không để nhóm yếu thế bị bỏ lại trong tiếp cận tri thức số. Tổ chức không gian thư viện và hoạt động đọc theo hướng mở, linh hoạt, thân thiện, đáp ứng đa dạng nhu cầu học tập, nghiên cứu, giải trí và trải nghiệm tri thức của người dân trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập văn hóa.

- Thực hiện đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư; kết hợp hiệu quả giữa ngân sách nhà nước với việc huy động các nguồn lực xã hội hóa. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, hỗ trợ phát triển thư viện và các hoạt động thúc đẩy văn hóa đọc theo quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu đến năm 2030

2.1. Mục tiêu chung

- Xây dựng và phát triển thói quen, kỹ năng đọc sách và nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức của người dân thông qua hạ tầng số và các không gian đọc linh hoạt; xây dựng một hệ sinh thái tri thức mở, hiện đại và bình đẳng, nơi việc đọc không chỉ là tiếp nhận thông tin mà là nền tảng để tự học tập suốt đời.

- Tỷ lệ người dân đọc sách thường xuyên đạt 80%.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Về khả năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức

- Từng bước thiết lập mạng lưới tủ sách cộng đồng số, mô hình thư viện mở, không gian đọc linh hoạt tại 34 tỉnh/thành.

- Đối với khu vực đô thị:

+ Phân đầu 80% người dân có thói quen đọc sách, có kỹ năng tiếp nhận, sử dụng thông tin, tri thức.

+ Phân đầu đạt mức hưởng thụ bình quân sách là 02 bản sách/người dân trong hệ thống thư viện công cộng; mỗi người dân trung bình đọc 04 cuốn sách/năm.

- Đối với khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, biên giới:

+ Phân đầu 50% người dân có thói quen đọc sách, có kỹ năng tiếp nhận, sử dụng thông tin, tri thức.

+ Phân đầu đạt mức hưởng thụ bình quân sách là 01 bản sách/người dân trong hệ thống thư viện công cộng; mỗi người dân trung bình đọc 02 cuốn sách/năm.

b) Về tăng cường hoạt động thư viện trên môi trường số

- Phân đầu nâng tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ thư viện số lên mức 50% ở khu vực đô thị; 30% ở khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, biên giới.

- Phân đầu 100% thư viện công cộng cấp tỉnh hoàn thiện việc số hóa tài liệu địa chí và tích hợp vào Thư viện số quốc gia.

3. Định hướng đến năm 2045

Chuyển đổi từ “Văn hóa đọc” sang “Văn hóa Tri thức số”. Các chỉ tiêu phát triển thư viện và văn hóa đọc được duy trì và phát huy. Xây dựng mạng lưới thư viện số đảm bảo khả năng tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu số. Thư viện, không gian đọc được thiết kế mở, thân thiện và linh hoạt. Thư viện trở thành “Trung tâm Sáng tạo và Kết nối Tri thức”. Người dân có thói quen đọc, kỹ năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tư duy phản biện và thẩm định nguồn tin.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng Chương trình văn hóa đọc trong cộng đồng

- Các bộ, ngành Trung ương và địa phương chủ động rà soát, đánh giá và quyết định việc xây dựng Chương trình văn hóa đọc trong cộng đồng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành, tình hình thực tiễn tại địa phương; kế thừa những kết quả đã đạt được trong triển khai thực hiện Đề án Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2017-2025; bổ sung các nội dung mới phù hợp với tình hình thực tiễn và xu thế phát triển của xã hội.

- Việc xây dựng Chương trình văn hóa đọc trong cộng đồng phải được chi tiết theo các giai đoạn phù hợp với điều kiện thực tế của từng Bộ, ngành Trung ương và địa phương; mỗi Bộ, ngành Trung ương và địa phương có thể xác định các chỉ tiêu cụ thể của mình; xác định các nhiệm vụ trọng tâm xây dựng lộ trình triển khai và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

- Gắn việc phát triển văn hóa đọc với việc triển khai các chương trình, đề án, dự án có liên quan trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, khoa học, đổi mới sáng tạo, quốc phòng, an ninh... và gắn với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các hoạt động phát triển văn hóa đọc nhằm đưa văn hóa đọc lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng; tối ưu hóa việc kết nối, liên thông, chia sẻ tài nguyên thông tin giữa các thư viện trong cùng hệ thống, các thư viện ngoài hệ thống và với thư viện số quốc gia.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các tổ chức khác trong việc triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn của mỗi cơ quan, đơn vị; tích cực huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực xã hội tham gia xây dựng Chương trình và cùng chung tay phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng.

- Đối với các bộ, ngành: Chủ động phối hợp, lồng ghép nội dung phát triển văn hóa đọc vào chương trình, kế hoạch thuộc phạm vi quản lý, trường hợp cần thiết xây dựng Chương trình văn hóa đọc của bộ, ngành, cần bảo đảm các nhóm mục đích cốt lõi sau:

+ Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả công tác chuyên môn: Hỗ trợ công tác tham mưu và hoạch định chính sách bằng việc cung cấp nguồn tài liệu chuyên sâu, chính xác, cập nhật giúp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) nâng cao năng lực phân tích, nghiên cứu và đưa ra các đề xuất, chính sách chất lượng cao; cập nhật tri thức và kỹ năng nghề nghiệp, cập nhật các xu hướng mới, tiêu chuẩn quốc tế, công nghệ tiên tiến và bài học kinh nghiệm trong

lĩnh vực quản lý của bộ, ngành; đọc và nghiên cứu giúp CBCCVC tìm ra giải pháp cho các vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thực thi công vụ.

+ Thúc đẩy tự học và hình thành “Văn hóa học tập suốt đời” trong cơ quan: Rèn luyện thói quen và tư duy đọc chủ động, chuyển dịch từ việc “đọc khi được yêu cầu” sang nhu cầu tự đọc, học tập, nghiên cứu hằng ngày của mỗi CBCCVC; xây dựng “cơ quan, đơn vị, tổ chức học tập”, tạo dựng môi trường làm việc cởi mở, khuyến khích việc chia sẻ tri thức, thảo luận chuyên môn giữa các thể hệ CBCCVC, khuyến khích các ý tưởng đổi mới sáng tạo trong cải cách hành chính và quản lý nhà nước.

+ Xây dựng và quản trị “Hệ sinh thái tri thức” số hóa của ngành: Số hóa, hệ thống hóa toàn bộ các công trình nghiên cứu khoa học, đề tài sáng kiến, tài liệu truyền thống, lịch sử hình thành và phát triển của bộ, ngành; tối ưu hóa khả năng tiếp cận thông tin thông qua việc xây dựng hệ thống thư viện số dùng chung, giúp toàn bộ CBCCVC từ Trung ương đến các đơn vị trực thuộc ở địa phương đều có thể truy cập nguồn tài nguyên thông tin bình đẳng, nhanh chóng; tránh lãng phí nguồn lực, tránh việc đầu tư trùng lặp tài liệu, sách báo giữa các vụ, cục, đơn vị trong cùng một bộ, ngành thông qua cơ chế kết nối, liên thông, chia sẻ tài nguyên thông tin dùng chung.

+ Lan tỏa và định hướng văn hóa đọc trong cộng đồng thuộc phạm vi quản lý: Tạo tiền đề, mô hình chuẩn mực để hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của bộ ngành phát triển văn hóa đọc hiệu quả (ví dụ: Bộ Giáo dục và Đào tạo định hướng phát triển văn hóa đọc trong hệ thống trường học, cơ sở giáo dục; Bộ Y tế định hướng phát triển văn hóa đọc trong hệ thống bệnh viện...) từ đó khẳng định vai trò đồng hành của các bộ, ngành trong việc thực hiện các mục tiêu chung của Đảng, Chính phủ về phát triển văn hóa đọc và xây dựng xã hội học tập.

- Đối với các địa phương: Xây dựng Chương trình văn hóa đọc cần bảo đảm các nhóm mục đích cốt lõi sau:

+ Duy trì và phát triển phong trào, thói quen, kỹ năng cũng như nhu cầu đọc trong Nhân dân, chú trọng vào thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm đối tượng đặc thù tại địa phương. Qua đó, chương trình tạo động lực lan tỏa văn hóa đọc trong cộng đồng. Đặc biệt, việc ưu tiên cải thiện môi trường đọc cho người dân ở vùng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo sẽ tạo nền tảng nâng cao dân trí, phát triển khả năng tư duy, sáng tạo, giáo dục nhân cách, lối sống lành mạnh và tinh thần thượng tôn pháp luật trong cộng đồng, thúc đẩy tiến trình xây dựng xã hội học tập.

+ **Đẩy mạnh tuyên truyền** nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn dân về tầm quan trọng của phát triển văn hóa đọc, coi đây là một nội dung quan trọng trong sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục; tăng cường công tác quản lý nhà nước của các cấp chính quyền, các cơ quan chuyên môn và sự tham gia của toàn xã hội trong công tác xây dựng và phát triển văn hóa đọc; hướng tới nâng cao mặt bằng dân trí, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển toàn diện về kinh tế, văn hóa và xã hội của địa phương.

+ **Chú trọng hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số** nhằm thích ứng với kỷ nguyên công nghệ: tập trung tối ưu hóa hệ thống thư viện truyền thống (nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thư viện công cộng các cấp và hệ thống thư viện trường học), đồng thời, đẩy mạnh phát triển thư viện số, xây dựng các tủ sách cộng đồng số và phát triển dịch vụ đọc sách trên các ứng dụng điện tử hiện đại giúp người dân tiếp cận tri thức, đọc sách linh hoạt trên các thiết bị thông minh mọi lúc, mọi nơi.

+ **Đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội và định vị thương hiệu địa phương:** Thông qua các xuất bản phẩm và hoạt động đọc chuyên đề, địa phương chủ động khai thác, sưu tầm và lan tỏa sâu rộng các giá trị địa chí, du lịch, lịch sử và bản sắc văn hóa đặc trưng của vùng đất đến với đông đảo công chúng; xây dựng không gian sách cộng đồng, lễ hội sách và các hoạt động khuyến đọc đặc trưng, phù hợp với địa phương; lồng ghép các hoạt động phát triển văn hóa đọc với các sự kiện văn hóa, chính trị, xã hội, giao lưu văn hóa quốc tế tại địa phương đưa văn hóa đọc thấm sâu vào đời sống cộng đồng giúp hình thành một môi trường sống văn minh, giàu tính trí tuệ, tạo dựng hình ảnh một địa phương tri thức, năng động và giàu bản sắc - một lợi thế tự nhiên thu hút mạnh mẽ các nhà đầu tư cũng như để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng du khách.

2. Xây dựng tủ sách cộng đồng số

- Tủ sách cộng đồng số là mô hình lưu trữ, quản lý và cung cấp tài nguyên thông tin dưới dạng dữ liệu điện tử, lấy cộng đồng là trung tâm, phục vụ miễn phí hoặc dễ dàng tiếp cận cho cộng đồng thông qua kết nối Internet và các thiết bị công nghệ (điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính). Tủ sách cộng đồng số hoạt động như một “thư viện thu nhỏ trên không gian mạng”, cho phép nhiều người cùng truy cập và đọc một cuốn sách tại cùng một thời điểm, xóa bỏ khoảng cách vùng miền khi người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có thể truy cập tủ sách cộng đồng số như người dân ở khu vực đô thị.

- Tùy theo điều kiện thực tế, các địa phương nghiên cứu xây dựng thí điểm tủ sách cộng đồng số nhằm phát triển văn hóa đọc, nâng cao trải nghiệm tương tác của người dân với sách; từng bước hình thành dữ liệu và nội dung số có khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác liên thông giữa các mô hình tủ sách cộng đồng

số, thư viện công cộng các cấp, cơ sở giáo dục và các nền tảng số ở địa phương; rà soát nhân rộng mô hình tủ sách cộng đồng số trong những năm tiếp theo; qua đó tối ưu hóa nguồn tài nguyên thông tin, nguồn lực đầu tư, nâng cao hiệu quả phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng và công tác quản lý thư viện trên địa bàn.

- Triển khai xây dựng tủ sách cộng đồng số cần bảo đảm các yêu cầu cơ bản như sau:

+ *Giao diện thân thiện*: Lấy người sử dụng làm trung tâm, hỗ trợ các phương thức xác thực phù hợp, an toàn, thuận tiện, bảo đảm mọi lứa tuổi trong cộng đồng - từ trẻ em, người cao tuổi, người ít tiếp xúc với công nghệ hay người khuyết tật - đều có thể dễ dàng truy cập, tra cứu và đọc sách; tương thích với màn hình điện thoại, máy tính bảng, máy tính cá nhân; có tính năng điều chỉnh kích thước chữ, chế độ đọc ban đêm, tích hợp sẵn trình phát sách nói; hệ thống tra cứu, tìm kiếm thông minh; mang bản sắc địa phương...

+ *Quản lý và tổ chức tài nguyên thông tin*: Quản lý và tổ chức các tài nguyên số đáp ứng các chuẩn nghiệp vụ cơ bản của thư viện (DDC, MARC21, AACR2, RDA, DCMI...); tạo danh mục, phân loại, tổ chức tài nguyên thông tin theo chủ đề và xếp hạng tài liệu trong bộ sưu tập; tạo, quản lý và tìm kiếm siêu dữ liệu cho các tài liệu như tiêu đề, tác giả, chủ đề, ngày xuất bản...

+ *Hỗ trợ định dạng tài liệu*: Hỗ trợ các định dạng tài liệu kỹ thuật số phổ biến như văn bản, sách điện tử, sách nói, hình ảnh, âm thanh, video, podcast, flashcard và trắc nghiệm.

+ *Tìm kiếm và truy cập*: Cung cấp công cụ tìm kiếm mạnh mẽ cho người sử dụng tra cứu tài liệu; sử dụng công nghệ AI (có kiểm soát, bảo đảm độ chính xác, khả năng truy xuất nguồn, không thay thế thông tin thư mục chính thức); có cơ chế kiểm soát nội dung sai lệch, người sử dụng có thể tìm và truy cập tài liệu nhanh chóng từ bất kỳ thiết bị nào có kết nối Internet, tiết kiệm thời gian và tối ưu hóa quá trình tra cứu và tham khảo; tích hợp công cụ tìm kiếm toàn văn và lọc nâng cao, hỗ trợ đa ngôn ngữ (đặc biệt là tiếng Việt có dấu) và khả năng gợi ý cho phép người sử dụng dễ dàng tìm thấy tài liệu mong muốn.

+ *Thẩm định bản quyền và bảo vệ dữ liệu người sử dụng*: Tài liệu được tải lên tủ sách số phải là những tài liệu có bản quyền hợp pháp; quản lý quyền truy cập và hỗ trợ các quy định về quyền tác giả, quyền liên quan đối với việc khai thác, sử dụng tài nguyên số; triển khai các biện pháp bảo mật phù hợp để bảo vệ dữ liệu cá nhân của người sử dụng.

- Trong thực tế triển khai, tủ sách cộng đồng số được xây dựng dưới dạng mô hình kết hợp giữa môi trường số và điểm tiếp cận vật lý nhằm giúp người dân ở mọi lứa tuổi, khu vực có thể tiếp cận dễ dàng. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức

nghiên cứu thực tiễn và quyết định hình thức triển khai phù hợp theo các mô hình hiệu quả nhất hiện nay:

+ *Trạm đọc quét mã QR*: Đây là hình thức trực quan, chi phí thấp, dễ nhân rộng và được triển khai nhiều nhất tại các địa phương hiện nay; bằng cách tạo lập các bảng/biển trạm đọc bằng chất liệu bền (mica, inox...) hoặc bảng điện tử có chứa mã QR; được đặt tại trụ sở UBND xã/phường, trung tâm dịch vụ sự nghiệp công, nhà văn hóa xã, phường, thôn/tổ dân phố, điểm bưu điện văn hóa xã, trường học, công viên, bệnh viện, bến xe, khu/điểm du lịch hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng. Người dân dùng điện thoại thông minh quét mã QR để mở link đọc sách, nghe sách nói.

+ *Ứng dụng đọc trực tuyến*: Trang web hoặc ứng dụng di động do thư viện tỉnh/thành phố hoặc địa phương quản lý, tích hợp danh mục tài nguyên thông tin của tủ sách số.

+ *Góc đọc sách số*: Hình thức này hướng tới phục vụ những đối tượng người dân chưa có thiết bị thông minh (như trẻ em, người cao tuổi) hoặc cần không gian đọc tập trung; nhà văn hóa, thư viện, trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trang bị sẵn máy tính, máy tính bảng kết nối Wifi miễn phí để người dân đến truy cập và sử dụng tài nguyên thông tin.

+ *Xe thư viện lưu động đa phương tiện*: Mô hình này kết hợp linh hoạt phục vụ vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc các trường học xa trung tâm. Sử dụng xe thư viện lưu động đa phương tiện được trang bị máy tính, máy tính bảng kết nối Internet; máy chiếu, loa hỗ trợ tổ chức các buổi chiếu phim tư liệu, giới thiệu sách số; mã QR và phát Wifi miễn phí cho khu vực xung quanh xe. Mô hình này có ưu điểm xóa bỏ hoàn toàn khoảng cách địa lý, mang kho sách số đến từng bản, làng, điểm trường khó khăn.

- Để vận hành hiệu quả tủ sách cộng đồng số, cơ quan, đơn vị, tổ chức cần khảo sát nhu cầu nghiên cứu, học tập, giải trí và thị hiếu đọc sách của cộng đồng để xây dựng “kho sách số” dựa trên nguyên tắc: “Đa dạng - Thiết thực - Chuẩn hóa - Bản sắc”. Có thể xây dựng tủ sách số chuyên đề (sức khỏe và đời sống, khởi nghiệp sáng tạo, bạn của nhà nông, bộ tài liệu luyện thi...) hoặc tủ sách số tổng hợp. Cơ cấu tài nguyên thông tin của tủ sách cộng đồng số cần bảo đảm cơ cấu theo nội dung và cơ cấu theo định dạng:

+ *Cơ cấu theo nội dung*: Tài liệu địa chí (các công trình nghiên cứu lịch sử, văn hóa, danh nhân, di sản và tiềm năng du lịch của địa phương...); sách phổ biến kiến thức (sức khỏe, kỹ thuật nông/lâm/ngư nghiệp, pháp luật, kỹ năng sống...); sách văn hóa - giáo dục (sách thiếu nhi, văn học, lịch sử, giáo trình học tập...).

+ *Cơ cấu theo định dạng*: Bao gồm sách điện tử (định dạng pdf, epub), sách nói (audiobook, podcast định dạng MP3, AAC), tài liệu hình ảnh số (định dạng jpg, webp, png), tài liệu đa phương tiện (video bài giảng/giới thiệu sách định dạng MP4).

- Huy động sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, tổ chức xã hội, nhà xuất bản và nhân dân đồng hành cùng xây dựng tủ sách cộng đồng số sẽ tạo ra nguồn lực tổng hợp (kinh phí, hạ tầng công nghệ, hỗ trợ bản quyền sách, các thiết bị đọc đầu cuối...); sự tham gia tích cực của lực lượng nòng cốt tại cơ sở như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân khai thác kho sách; tăng cường hợp tác quốc tế trong trao đổi chuyên gia quản trị thư viện số, công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực thư viện để cập nhật và vận hành hiệu quả các tiêu chuẩn nghiệp vụ thư viện quốc tế; đồng thời, tăng cường xã hội hóa, hợp tác công tư và lồng ghép với các chương trình chuyển đổi số ngành văn hóa, giáo dục, y tế, phát triển du lịch văn hóa và công nghiệp văn hóa tại địa phương nhằm bảo đảm tính hiệu quả và bền vững trong quá trình triển khai.

3. Xây dựng mô hình thư viện mở

- Xây dựng mô hình thư viện mở cần hướng tới mô hình thư viện được thiết kế nhằm tối ưu hóa khả năng tiếp cận tri thức bằng cách xóa bỏ tối đa các rào cản về không gian, thủ tục hành chính (phí thẻ, thủ tục mượn trả, giờ mở cửa) và rào cản công nghệ đối với người sử dụng. Thư viện mở tập trung vào trải nghiệm tự do, tính tự giác của người sử dụng và khả năng tương tác, sự linh hoạt của thư viện.

- Các địa phương nghiên cứu, đổi mới hoạt động thư viện theo hướng mở rộng không gian tiếp cận và trải nghiệm sử dụng thư viện trong cộng đồng thông qua các hoạt động trưng bày, triển lãm chuyên đề, hoạt động khuyến đọc tại phố đi bộ, quảng trường, công viên, trường học, trung tâm văn hóa và các không gian công cộng phù hợp nhằm mở rộng khả năng tiếp cận tri thức, văn hóa đọc của người dân.

- Tùy theo điều kiện thực tế, các bộ, ngành và địa phương có thể từng bước phát triển các dịch vụ thông tin-thư viện trên không gian số và không gian tương tác trực tuyến. Các thư viện xây dựng chuyên trang, nền tảng số giới thiệu các triển lãm số, tổ chức các câu lạc bộ đọc sách online, hội thảo chuyên đề trực tuyến, các buổi hướng dẫn kỹ năng thông tin... Ưu tiên tổ chức các hoạt động tương tác với sách và văn hóa đọc cho thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên

- Nội dung triển khai xây dựng mô hình thư viện mở cần hướng đến các mục tiêu cơ bản sau:

+ *Đối với người sử dụng thư viện*: Giúp độc giả tiếp cận tài nguyên thông tin một cách nhanh nhất, bình đẳng và thuận tiện nhất thông qua hệ thống giá sách mở, tài nguyên số và thủ tục mượn trả tự động; kích thích cảm hứng và thúc đẩy thói quen đọc sách chủ động.

+ *Đối với nhà quản lý và người vận hành*: Hiện đại hóa quy trình vận hành thông qua tự động hóa các khâu mượn/trả, kiểm kê và quản lý an ninh thông qua công nghệ RFID, mã vạch, tem/chỉ từ, OPAC giúp giảm thiểu tối đa các thủ tục hành chính thủ công; tối ưu hóa nguồn nhân lực khi triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ giúp giải phóng thủ thư khỏi các công việc lặp đi lặp lại (thủ tục cho mượn/trả), đồng thời, chuyển dần vai trò của người làm công tác thư viện từ người quản lý sách sang người kết nối tri thức, tư vấn thông tin và tổ chức hoạt động khuyến đọc.

+ *Đối với cộng đồng*: Thư viện mở đóng vai trò là điểm đến giao lưu văn hóa, trao đổi thông tin, tri thức và sinh hoạt cộng đồng thân thiện; xây dựng môi trường học tập suốt đời đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhiều nhóm đối tượng độc giả khác nhau (học sinh, sinh viên, cán bộ, người dân); kết nối và chia sẻ tài nguyên thông tin với các hệ thống thư viện khác thông qua kho tài nguyên số dùng chung và tài nguyên truy cập mở.

- Triển khai xây dựng thư viện mở theo lộ trình từ cơ bản đến nâng cao, tránh đầu tư dàn trải, hình thức hoặc vượt quá nhu cầu thực tế.

* *Mức độ cơ bản*:

+ *Tổ chức không gian mở*: Độc giả được trực tiếp lựa chọn sách theo nhu cầu nghiên cứu, học tập và giải trí của bản thân, đọc tại chỗ hoặc mượn về mà không cần thông qua quầy thủ thư ở khâu tìm kiếm. Các phòng/kho sách tự chọn được bố trí tầm nhìn thoáng, chiều cao giá sách phù hợp với độc giả là thiếu nhi hoặc người trưởng thành, khoảng cách giữa các giá đủ rộng để người đọc dễ dàng di chuyển chọn sách và tiếp cận xe lăn; bàn, ghế, trang thiết bị và thiết kế không gian thân thiện, phù hợp với lứa tuổi.

+ Hạn chế những bức tường bê tông ngăn cách giữa các phòng bằng những thiết kế tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, gió trời, kính trong suốt hoặc không gian ngoài trời (sân vườn, công viên, hiên nhà). Thư viện tạo cảm giác thân thiện, thư giãn, chào đón tất cả mọi người bước vào mà không có cảm giác bị áp lực như các thư viện hàn lâm truyền thống. Ví dụ, tại đô thị: Phát triển mô hình thư viện mở kết hợp đọc sách với quán cà phê, hiệu sách, trung tâm thương mại, công viên, sảnh chung cư và các trung tâm thương mại. Tại nông thôn: Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo các điểm bưu điện văn hóa xã và nhà văn hóa thôn, tổ dân phố có không gian thư viện mở phục vụ cộng đồng dân cư trên địa bàn. Triển khai mô hình xe oto thư viện lưu động đa phương tiện như là mô hình thư viện mở định kỳ đến phục vụ tại các điểm trường và khu dân cư.

* *Mức độ nâng cao*:

+ *Tổ chức tài nguyên và dữ liệu mở*: Bổ sung tài nguyên thông tin và quyền truy cập cơ sở dữ liệu, tài nguyên thông tin số. Thu thập tài nguyên thông tin mở, tài nguyên thông tin thuộc về công chúng, tài nguyên thông tin trực tuyến có giá trị

khác. Liên thông trao đổi tài nguyên thông tin giữa các thư viện trong nước và nước ngoài. Hợp tác trong việc bổ sung, chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập tài nguyên thông tin số. Chuyển dạng, số hóa tài nguyên thông tin phục vụ lưu giữ và nghiên cứu theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và quy định khác của pháp luật có liên quan. Tiếp nhận tài nguyên thông tin do tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài chuyển giao, tài trợ, viện trợ, tặng cho, đóng góp. Để quản trị và khai thác thì tài nguyên số cần được biên mục, xử lý theo các chuẩn nghiệp vụ cơ bản của thư viện từ xử lý hình thức, xử lý nội dung và tổ chức siêu dữ liệu bảo đảm được sự thống nhất và tạo tiền đề cho việc liên thông, liên kết, chia sẻ dữ liệu giữa các thư viện. Triển khai các biện pháp bảo mật, quản lý quyền truy cập và hỗ trợ các quy định về bản quyền đối với tài liệu số.

+ *Tự phục vụ*: Trang bị trạm mượn/trả sách tự động và hệ thống tra cứu trực tuyến. Ứng dụng công nghệ RFID, mã vạch, tem từ gắn trên từng tài liệu, kết hợp cổng từ an ninh và hệ thống camera giám sát để kiểm soát thất thoát mà không tạo cảm giác gò bó cho người đọc cho phép người sử dụng tự thực hiện các thao tác mượn, trả, gia hạn sách hoặc tra cứu tài liệu qua các trạm tự phục vụ ngoài giờ hành chính hoặc ứng dụng trên điện thoại. Nhiều thư viện mở ưu tiên ứng dụng các hệ thống quản trị thư viện mã nguồn mở để dễ dàng tùy biến, tích hợp và phát triển theo nhu cầu thực tế.

+ *Tổ chức không gian đa chức năng*: Thư viện mở được bố trí thành nhiều không gian: Khu vực yên tĩnh dành cho các cá nhân đọc sách, nghiên cứu; khu vực thảo luận dành cho làm việc nhóm; khu vực trải nghiệm/thư giãn được trang bị ghế lười, sofa, ánh sáng tự nhiên, cà phê sách; khu vực công nghệ được trang bị máy tính tra cứu, ổ cắm điện, cổng sạc, khu vực sáng tạo...

+ *Hình thành tư duy quản lý mở*: Chuyển dần vai trò của người làm công tác thư viện từ tư duy “Quản lý và Bảo vệ tài sản” sang tư duy “Phục vụ và Hỗ trợ trải nghiệm người sử dụng”. Thủ thư không chỉ đơn thuần là những người giữ sách mà trở thành chuyên gia tư vấn thông tin và kết nối tri thức cho cộng đồng. Xây dựng tính tự giác dựa trên sự tin tưởng đối với người sử dụng thư viện, khuyến khích văn hóa ứng xử văn minh và trách nhiệm cộng đồng khi khai thác tài sản chung.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, tổ chức xã hội, đoàn thể đóng góp tài nguyên thông tin, hỗ trợ bản quyền tài liệu, tài trợ trang thiết bị, công nghệ, hỗ trợ tài chính, tham gia vận hành, đồng hành xây dựng, phát triển mô hình thư viện mở tại địa phương nhằm bảo đảm tính hiệu quả và bền vững trong quá trình triển khai; đồng thời, tăng cường hợp tác quốc tế trong trao đổi chuyên gia quản trị thư viện số, công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực thư viện để cập nhật và vận hành hiệu quả các tiêu chuẩn nghiệp vụ thư viện quốc tế.

4. Xây dựng không gian đọc linh hoạt

- Theo hướng dẫn tại Điều 9 Nghị định số 93/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện, không gian đọc là nơi đọc sách do cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân Việt Nam thành lập nhằm cung cấp cho người dân thông tin, kiến thức và dịch vụ văn hóa đọc trong khu vực sinh sống tại thôn, làng, ấp, bản, phum, sóc, tổ dân phố mà chưa đủ điều kiện thành lập thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng. Theo đó, không gian đọc được thành lập khuyến khích bảo đảm các tiêu chí sau:

- + Có ít nhất 300 bản sách;
- + Có đối tượng phục vụ phù hợp với mục tiêu hoạt động của không gian đọc;
- + Có diện tích, hạ tầng bảo đảm việc bảo quản tài nguyên thông tin và phục vụ người sử dụng; không ảnh hưởng tới trật tự, an toàn giao thông, bảo đảm vệ sinh môi trường và cảnh quan; bảo đảm trang thiết bị an ninh, an toàn và phòng cháy, chữa cháy;

- + Có người quản lý không gian đọc;

- + Có nội quy phù hợp với đối tượng phục vụ của không gian đọc.

- Các tổ chức, cá nhân và cộng đồng vận hành hoạt động của không gian đọc theo nguyên tắc tự quản, tự chịu trách nhiệm; không gian đọc được hỗ trợ, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và được tạo điều kiện tiếp nhận tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện luân chuyển từ thư viện công cộng trên địa bàn. Cùng với sự gia tăng nhu cầu sử dụng thư viện, các không gian đọc ở cơ sở cũng cần chuyển dịch từ không gian đọc sách truyền thống (đọc sách, mượn-trả sách) sang không gian đọc linh hoạt theo hướng không gian đọc sách kết hợp nhiều hoạt động, với phương châm lấy người sử dụng làm trung tâm với trọng tâm hướng đến cộng đồng.

- Không gian đọc linh hoạt bảo đảm tính linh hoạt cao với nội thất thường là bàn ghế di động, có thể sắp xếp lại dễ dàng để biến đổi không gian từ phòng đọc yên tĩnh thành nơi tổ chức hội thảo, triển lãm, giao lưu nghệ thuật hoặc sinh hoạt cộng đồng. Các không gian đọc linh hoạt trong cộng đồng giúp phát triển năng lực tự học và tư duy sáng tạo thông qua môi trường đọc đa dạng (từ yên tĩnh đến thảo luận nhóm, không gian công nghệ) giúp người sử dụng phát triển khả năng tự nghiên cứu, làm việc nhóm và sáng tạo nội dung.

- Không gian đọc linh hoạt có thể thiết kế bao gồm: (1) Không gian đọc riêng hoặc không gian chung theo nhóm; (2) Các trang thiết bị, tiện ích; (3) Sự hỗ trợ của người làm công tác thư viện, cộng tác viên hoặc tình nguyện viên; (4) Tăng cường hoạt động khuyến đọc, dịch vụ trải nghiệm, tương tác với sách hoặc đa dịch vụ trong một không gian mở, liên kết với cộng đồng.

- Tùy vào điều kiện thực tiễn về kinh phí, diện tích, đối tượng phục vụ, các bộ, ngành và địa phương có thể xây dựng mới hoặc cải tạo các không gian sẵn có thành không gian đọc linh hoạt theo hướng tiếp cận sáng tạo và tối ưu hóa như sau:

+ *Cải tạo các không gian công cộng, hành chính*: Nhà văn hóa thôn, tổ dân phố, khu dân cư; điểm bưu điện - văn hóa xã, trung tâm văn hóa, trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, bộ phận một cửa thành các không gian đa năng (đọc sách kết hợp sinh hoạt văn hóa).

+ *Mô hình hóa không gian đọc linh hoạt trong trường học và công sở*: Thiết lập các không gian đọc/học tập trung với nội thất dễ di chuyển để chuyển đổi thành các không gian sinh hoạt văn hóa/sự kiện/giải trí chung; tận dụng hành lang, sân trường, phòng nghỉ giải lao để đặt các góc đọc xanh, góc đọc thân thiện...

+ *Xã hội hóa và kết hợp mô hình dịch vụ*: Phát triển mô hình Sách - Cà phê và Không gian sáng tạo bằng cách hợp tác với các doanh nghiệp, quán cà phê, không gian làm việc chung để đặt các kệ sách cộng đồng hoặc tổ chức các buổi câu lạc bộ sách, giao lưu tác giả; khuyến khích chủ đầu tư, Ban quản trị nhà chung cư dành không gian tại phòng sinh hoạt cộng đồng để làm không gian đọc cho cộng đồng dân cư nội khu, phát triển các kệ sách cộng đồng, tủ sách gia đình...

- Trường hợp không gian đọc thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định thì phải đáp ứng đầy đủ điều kiện pháp luật; các mô hình khác chỉ là hình thức tổ chức hoạt động đọc, thực hiện theo pháp luật chuyên ngành có liên quan.

- Phát huy tối đa nguồn lực xã hội từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, đoàn thể và cộng đồng thông qua việc ủng hộ địa điểm, không gian vật lý; tài trợ kinh phí, hỗ trợ công nghệ, tài nguyên thông tin và tham gia trực tiếp vào công tác quản lý, vận hành hiệu quả và bền vững các không gian đọc linh hoạt trong cộng đồng.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- Quý IV năm 2026: Rà soát hiện trạng, nghiên cứu, đề xuất mô hình phù hợp với điều kiện của bộ, ngành, địa phương.

- Năm 2027: Chủ động xây dựng Chương trình văn hóa đọc trong cộng đồng; triển khai xây dựng thí điểm tủ sách cộng đồng số, mô hình thư viện mở, không gian đọc linh hoạt.

- Quý I năm 2028: Sơ kết đánh giá về kết quả thí điểm để rút kinh nghiệm và bổ sung hướng dẫn triển khai.

- Từ quý II năm 2028: Từng bước mở rộng phạm vi triển khai bảo đảm khả thi và hiệu quả thực tế.

V. KINH PHÍ

Ngân sách nhà nước thực hiện trong phạm vi dự toán được giao, theo phân cấp ngân sách; ưu tiên lồng ghép với chương trình, nhiệm vụ đã được phê duyệt; xã hội hóa phải tự nguyện, công khai, đúng pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1.1. Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện

- Chủ trì xây dựng Hướng dẫn và hướng dẫn triển khai thực hiện;
- Tổ chức sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình.

1.2. Thư viện Quốc gia Việt Nam

Từng bước xây dựng thư viện số thân thiện với mọi lứa tuổi, tổ chức thư viện mở, không gian đọc linh hoạt; đẩy mạnh đổi mới hoạt động thư viện trong xây dựng, phát triển kỹ năng đọc, tiếp cận và xử lý thông tin; phát triển các sản phẩm và dịch vụ thông tin - thư viện phù hợp với người sử dụng thư viện.

1.3. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện thực hiện các nội dung tại Hướng dẫn này.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phụ trách công tác thư viện chủ động nghiên cứu nội dung Hướng dẫn, tham mưu phối hợp, lồng ghép nội dung phát triển văn hóa đọc vào chương trình, kế hoạch thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, trường hợp cần thiết xây dựng Chương trình văn hóa đọc riêng của đơn vị.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Chỉ đạo các Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hoá và Thể thao:

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ban hành Chương trình văn hóa đọc trong cộng đồng; Kế hoạch triển khai xây dựng thí điểm tủ sách cộng đồng số, mô hình thư viện mở, không gian đọc linh hoạt phù hợp với điều kiện đặc thù và nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương;

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để triển khai: Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật; Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường tổ chức các hoạt động thư viện trường học, tiết đọc, hoạt động khuyến đọc và phát triển kỹ năng đọc phù hợp với chương trình giáo dục và quy định của ngành giáo dục để hình thành thói quen đọc sách, phát triển tư duy, xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời; xây dựng thiết chế thư viện hiện đại trong trường học đáp ứng việc đọc, học và giải trí của học sinh, sinh viên.

- Báo cáo tình hình, kết quả triển khai mô hình trên địa bàn về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện) trước 01/12 hằng năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi thông tin về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện) để kịp thời xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Bộ trưởng Lâm Thị Phương Thanh (*để báo cáo*);
- Các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Sở VHTTDL, Sở VH&TT;
- Lưu: VT, VHCSGĐTV, NHT.200.

Trịnh Thị Thủy